TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2021/HSST
Ngày 14 tháng 12 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁNNHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Nhiên**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Minh Đón**

và ông **Lê Xuân Thuật**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Bá Thuận**, là Thư ký viên chính Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh H tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huyền Trang** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khaivụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 88/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2021/HSST – QĐ ngày 24 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Tạ Văn T, sinh ngày 04/4/1992. HKTT và cư trú: Xóm L, xã V, huyện T, tỉnh P. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Tạ Nguyên H và con bà Nguyễn Thị T. Gia đình có 04 anh chị em. Bị cáo là con thứ tư. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 16/03/2012, bị Công an huyện T, tỉnh P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây thương tích cho người khác. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/7/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Theo Lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Trử Thế A, sinh ngày 12/7/1990. HKTT và cư trú: Tổ dân phố Y, phường P, huyện Y, tỉnh H. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Trử Văn Th và con bà Đỗ Thị M. Gia đình có 03 anh chị em. Bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Nguyễn Thị B (đã ly hôn) và con: Có 02 con. Con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015.Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 12/11/2015, bị Công an huyện Y xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 14/11/2015, bị Công an huyện Y xử phạt hành chính về hành vi mua số lô, số đề. Ngày 25/4/20217, bị Công an huyện Y xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/7/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Theo Lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1. Ông Vũ Văn L, sinh năm: 1962; (Vắng mặt)

2. Bà Trần Thị B1, sinh năm: 1966; (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền cho bà B1: Ông Vũ Văn L (Vắng mặt)

Đều địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện Y, tỉnh H.

3. Anh Lương Hải N, sinh năm: 1990; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 157 đường N, phường B, huyện Y, tỉnh H.

4. Anh Ngô Đắc Đ, sinh năm: 1984; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện T, tỉnh B.

5. Ông Trịnh Văn A1, sinh năm: 1967; (Có mặt)

6. Bà Vũ Thị L1, sinh năm: 1969; (Vắng mặt)

Đều địa chỉ: Tổ dân phố N, phường N, huyện Y, tỉnh H.

7. Nguyễn Thị G, sinh năm: 1987; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh H.

8. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1983; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh H.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Đình Th1, sinh năm: 1958; (Vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Đình K, sinh năm: 1957; (Vắng mặt)

Đều địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh H.

3. Anh Phan Văn C, sinh năm: 1984; (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh H.

*** Người làm chứng:**

1. Bà Đỗ Thị M, sinh năm: 1966;

2. Ông Trử Văn Th, sinh năm: 1968;

Đều địa chỉ: Tổ dân phố Y, phường P, huyện Y, tỉnh H.

3. Chị Vũ Thị L2, sinh năm: 1989;

4. Ông Nguyễn Văn A2, sinh năm: 1962;

Đều địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện Y, tỉnh H.

5. Anh Phan Thanh H3, sinh năm: 1980;

Địa chỉ: Thôn V, xã D, huyện Y, tỉnh H.

6. Anh Nguyễn Đình H4, sinh năm: 1988;

Địa chỉ: Thôn V, xã D, huyện Y, tỉnh H.

7. Ông Lương Ngọc V, sinh năm: 1946;

Địa chỉ: Số nhà 157 đường N, phường B, huyện Y, tỉnh H.

8. Ông Phạm Quang H5, sinh năm: 1966;

Địa chỉ: Tổ dân phố Y, phường N, huyện Y, tỉnh H.

9. Chị Nguyễn Thị Kh, sinh năm: 1980;

Địa chỉ: Số 80 đường N, phường B, huyện Y, tỉnh H.

10. Chị Trịnh Thị H6, sinh năm: 1991;

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện V, tỉnh H.

11. Chị Đỗ Thị Phương Th3, sinh năm: 2002;

12. Chị Nguyễn Thị H7, sinh năm: 1983;

Đều địa chỉ: Thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh H.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2021, trên địa bàn huyện Y và huyện Yỹ Hào, tỉnh H xảy ra một số vụ trộm cắp tài sản do Tạ Văn T và Trử Thế A thực hiện. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24/6/2021, Tạ Văn T và Trử Thế A đang nghỉ tại nhà nghỉ TT thuộc thôn L, xã L, huyện Y thì T nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu sài, T nói "em đi trước thăm dò xem có gì không" thì Thế A đồng ý. Sau đó T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu vàng đen, biển số 89L1-003.78 đi đến khu giãn dân thuộc Thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh H phát hiện thấy có nhà chị Nguyễn Thị G đang xây dựng và bên cạnh có 01 thùng xe Container đang khóa, không có người trông coi, T dựng xe, mở cốp lấy ra chiếc kìm và 01 đoạn kim loại đặc dài 25,5cm có hình trụ, dùng kìm vặn ốc cửa thùng Container ra đi vào bên trong phát hiện có 01 chiếc két sắt, T mở két nhưng không được nên T đi ra ngoài quan sát nhà đang xây bên cạnh thùng Container có cửa tôn đang khóa ngoài, T dùng đoạn sắt bẩy mở khóa và đi vào bên trong ngôi nhà này, T lấy trộm 01 máy tời gạch mô tơ điện, lên tầng 2 lấy 01 chiếc quạt công nghiệp đã cũ, 01 chiếc máy bơm nước màu xanh. Sau đó T điều khiển xe chở tài sản trộm cắp về gần đến nhà nghỉ TT ở xã L, huyện Y gọi điện cho Thế A xuống đi bán. Thế A ngồi sau ôm chiếc quạt công nghiệp, T điều khiển xe đi đến cửa hàng mua bán và sửa chữa cơ điện của anh Phan Văn C để bán tài sản trộm cắp được cho anh C với giá 900.000 đồng. Sau đó T nói với Thế A "nhà này còn cái két nữa anh với em quay lại lấy" Thế A đồng ý. Khoảng 12 giờ cùng ngày, T điều khiển xe chở Thế A đi đến nhà chị G, cả hai quan sát không có ai, T mở cửa thùng Container ra và cả hai cùng đi vào khiêng chiếc két sắt ra để ở giữa yên xe mô tô, T điều khiển xe còn Thế A ngồi sau ôm giữ chiếc két sắt và chỉ đường cho T đi đến gian nhà hoang thuộc cánh đồng thôn K, xã M, huyện V, cả hai khiêng chiếc két vào đó. Thế A bảo T ở lại trông còn Thế A đi tìm dụng cụ để phá két. Khoảng 20 phút sau, Thế A quay lại cầm theo chiếc búa và 01 chiếc xà cầy bằng kim loại đưa lại cho T để phá két sắt và trộm cắp được những tài sản trong két sắt gồm: 01 sợi dây chuyền vàng 9999 khoảng 02 chỉ; 01 sợi dây chuyền vàng tây khoảng 02 chỉ; 01 sợi dây chuyền bạc khoảng 1,2 cây và 01 lắc bạc khoảng 02 chỉ. T đã cầm hết số vàng bạc này đút vào túi quần bên trái của mình, lúc này Thế A đi vào do không muốn chia cho Thế A nên T nói không có gì ngoài giấy tờ thì Thế A nói "mất công". Sau đó, T và Thế A cầm hết giấy tờ, chiếc búa và chiếc xà cầy mang đi để trả tại vị trí đã trộm cắp, nhưng trên đường đi Thế A và T vứt bỏ các giấy tờ và các đồ vật trên tại ngôi mộ đề tên cụ Vũ Như Vương thuộc nghĩa trang thôn L, xã L, huyện Y rồi cả hai đi về nhà nghỉ TT. Đến ngày 25/6/2021, T đi ra gần bến xe MĐ, thành phố HN, nhờ người lái xe ôm không rõ tên tuổi địa chỉ mang số vàng bạc trộm cắp của chị G

đến cửa hàng vàng bạc gần đó bán hộ được tổng số tiền 11.950.000 đồng, T trả cho người lái xe ôm số tiền 200.000 đồng, số tiền còn lại T đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 29/7/2021, chị Nguyễn Thị G và chị Nguyễn Thị H1 có đơn trình báo Cơ quan CSĐT Công an huyện Y.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã quản lý: Tại gian nhà bỏ hoang thuộc cánh đồng thôn K - M - V - H: 01 két sắt nhãn hiệu Tân Á màu xanh, cửa két đã bị cậy phá hư hỏng; Tại ngôi mộ thuộc nghĩa trang thôn L - L - Y - H, gồm:01 hợp đồng cho tặng quyền sử dụng đất ghi ngày 21/09/2020 giữa Nguyễn Thị L3, sinh năm: 1957 và Nguyễn Thị G, sinh năm: 1987 đều ở thôn T - TT Y - Y - H, 02 hợp đồng bảo hiểm nhân thọ, 01 hộ chiếu số: B17852504 mang tên Nguyễn Thị G, 01 hộ chiếu số 01066053 mang tên Nguyễn Hữu C1, 02 hồ sơ lái xe mang tên Nguyễn Thị G, 01 giấy khai sinh mang tên Nguyễn Trần H8, 01 giấy khai sinh mang tên Nguyễn Trần Quang A3, 01 giấy đăng ký kết hôn giữa Nguyễn Thị G và Nguyễn Trần T2, 01 búa bằng kim loại, đầu búa kích thước (4x4x10)cm, chuôi bằng kim loại dài 25cm, đường kính 2,5cm, 01 chiếc xà cầy bằng kim loại sắt xoắn dài 80cm, một đầu đánh bẹt, một đầu hình chữ L và được đánh bẹt tẽ ra làm hai.

Kết luận định giá tài sản số 24/KL-ĐG ngày 06/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận: 01 két sắt nhãn hiệu Tân Á màu xanh kích thước (53x34x83)cm, trị giá 1.200.000 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng 9999, trị giá một chỉ là 5.180.000 đồng; 01 dây chuyền vàng tây, trị giá một chỉ là 4.195.000 đồng; 01 dây chuyền bạc loại 1,2 cây, trị giá mỗi chỉ là 70.000đ; 01 lắc bạc loại 2 chỉ, trị giá mỗi chỉ là 70.000 đồng; 01 quạt công nghiệp tự chế màu đen, trị giá 100.000 đồng; 01 máy bơm nước cá sấu do Trung quốc sản xuất, màu xanh đã cũ, trị giá là 1.300.000đồng; 01 máy tời gạch mô tơ điện tự chế, trị giá 1.800.000đồng.

Quá trình điều tra xác định, tài sản T và Thế A trộm cắp tại nhà chị Nguyễn Thị G có chiếc két sắt bên trong có các giấy tờ, vàng bạc và chiếc quạt công nghiệp là của chị G, còn chiếc máy tời gạch và máy bơm nước là của chị Nguyễn Thị H1.

Ngày 31/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y trả lại chị Nguyễn Thị G toàn bộ giấy tờ có liên quan. Chị G yêu cầu Thế A và T bồi thường giá trị tài sản đã trộm cắp cho chị theo là 21.030.000đồng.

Ngoài chiếc máy tời gạch và máy bơm nước bị mất, chị Nguyễn Thị H1 khai còn bị mất một chiếc kéo cắt sắt màu đen, một chiếc khoan bê tông nhưng không biết mất những tài sản này khi nào. Chị H1 có yêu cầu Thế A và T bồi thường giá trị chiếc máy tời gạch và máy bơm nước đã trộm cắp theo giá của Hội đồng định giá đã định.

Phan Văn C khai mua tài sản của T, không nhớ là tài sản nào, không biết là tài sản do phạm tội mà có.

Vụ thứ hai: Khoảng 15 giờ, ngày 12/7/2021, Trử Thế A điều khiển xe mô tô biển số 89L-003.78 chở Tạ Văn T đi trên đường đê thuộc thôn H, xã H, thị xã M, T phát hiện nhà ông Vũ Văn L không có người liền bảo Thế A quay xe lại xem thế nào. Thế A hiểu ý T là muốn trộm cắp nên điều khiển xe quay lại đỗ gần cổng nhà ông L. Thế A mở cốp xe lấy ra chiếc kìm bằng kim loại và 01 đoạn kim loại đặc có hình trụ, (là công cụ đã sử dụng vụ trộm cắp trước đó) ra đưa cho T và T cầm rồi hỏi "anh vào hay em vào" thì Thế A nói "ai

vào cũng được, mày vào đi tao ở ngoài chờ" thì T đồng ý và cầm kìm và đoạn kim loại trèo qua hàng rào nhà ông L vào bên trong, Thế A điều khiển xe mô tô di chuyển về hướng phường P cách nhà ông L khoảng 50m để cảnh giới. Còn T dùng kìm và đoạn kim loại cậy khóa cửa chính nhà ông L làm tuột rời khuy cài, T mở cửa đi vào bên trong lấy 01chiếc máy bơm nước nhãn hiệu Panasonic, 01chiếc quạt hơi nước nhãn hiệu Đạt Tường và đi ra ngoài bằng nối cổng nhà ông L. Sau đó Thế A điều khiển xe chở T cùng tài sản trộm cắp được nhà ông L đi đến cửa hàng mua bán sữa chữa đồ cơ điện nhà ông Nguyễn Đình Th1 bán được số tiền 600.000 đồng.

Ông Vũ Văn L phát hiện mất tài sản nên đã có đơn trình báo Công an huyện Y giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y quản lý: 01 chiếc quạt điều hòa hơi nước làm mát đã qua sử dụng, sơn màu trắng, nhãn hiệu Đạt Tường, kích thước khoảng (85x50x30)cm, trên tem mác thể hiện Model DT01-36, công suất 150W, điện áp 220v, 50Hz, S/N:10001, vỏ làm bằng nhựa, dưới đế có 04 bánh xe nhỏ và số tiền 150.000 đồng do ông Nguyễn Đình Th1 giao nộp.

Cùng ngày 14/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y quản lý: 01 chiếc kìm bằng kim loại màu đen, dài 19cm, có chữ "UNITY", phần tay cầm bằng cao su màu đỏ đen, được quấn bên ngoài bằng băng dính màu đen và 01 (một) đoạn kim loại dài 25,5cm có hình trụ, dạng hơi cong, đường kính khoảng 1,4cm, trên thân có chữ HOAPHAT165 và 01 chiếc xe mô tô loại Sirius màu vàng đen, không có yếm xe, biển số 89L1-003.78 số khung RLCS5C6K0 DY107745, số máy 5C6K-107758 do Trử Thế A giao nộp.

Ngày 15/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trử Thế A và Tạ Văn T. Kết quả khám xét không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Kết luận định giá tài sản số 37 ngày 15/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Yỹ Hào kết luận: 01 chiếc máy bơm nước nhãn hiệu Panasonic, GP200JXK màu xanh trị giá 800.000 đồng; 01 chiếc quạt hơi nước nhãn hiệu Đạt tường loại DT01-36 trị giá 1.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 2.600.000 đồng.

Ngày 19/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả 01 chiếc quạt điều hòa hơi nước cho ông Vũ Văn L. Ông L đã nhận lại tài sản và đề nghị Trử Thế A và Tạ Văn T bồi thường giá trị thiệt hại chiếc máy bơm nước.

Ông Nguyễn Đình Th1 không biết chiếc quạt hơi nước và máy bơm nước mua của T là do phạm tội mà có. Số tiền 150.000 đồng ông giao nộp là tiền lãi có được khi ông bán chiếc quạt hơi nước.

***Vụ Trử Thế A thực hiện một mình*:** Khoảng 15h ngày 25/5/2021, Trử Thế A một mình điều khiển xe mô tô biển số 89L1 - 003.78 đi lang thang tại khu vực huyện Yỹ Hào nhằm tìm và nhặt phế liệu bán. Khi đang đi trên đường Lê Quý Quỳnh, gần vòng xuyến trung tâm huyện Yỹ Hào, Thế A quan sát thấy nhà ông Trịnh Văn A1, sinh năm 1967, thuộc tổ dân phố Nguyễn Xá, phường Nhân Hòa, huyện Yỹ Hào có đặt biển ghi chữ "Sắt vụn". Thế A đi vào nhà ông Ái mục đích hỏi giá thu mua phế liệu, để khi nào nhặt được thì bán, thấy nhà không có ai nên Thế A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Thế A mở cốp xe mô tô lấy

ra một chiếc kìm bằng kim loại có chuôi bọc cao su màu vàng đen vặn, bẻ phá khóa cửa khu lán nghỉ nhà ông Ái. Thế A mở cửa đi vào bên trong, quan sát không thấy có tài sản có giá trị nên Thế A tiếp tục dùng kìm vặn, bẻ phá khóa móc Viettiep cửa buồng ngủ nhà ông Ái. Tại đây, Thế A quan sát thấy một chiếc tủ kim loại sáng màu có khóa móc Viettiep và Thế A tiếp tục dùng kìm vặn, bẻ phá khóa cửa tủ, làm bật rời, hỏng khóa, mở tủ và bê chiếc hòm bằng gỗ ra xe mô tô và điều khiển đến Nghĩa trang tổ dân phố Lỗ Xá, phường Nhân Hòa, huyện Yỹ Hào phá kiểm tra, phát hiện bên trong có số tiền 20.000.000 đồng,01 chiếc túi có chữ Honda, 01 chiếc túi có chữ Bảo Tín Minh Châu, khăn, áo, cùng nhiều loại giấy tờ, hồ sơ, sổ đỏ, thẻ ngân hàng.Sau đó Thế A cầm tiền cất vào người, lấy theo 02 ảnh gia đìnhông Ái; 01 bằng tiểu học mang tên Trịnh Thị Thu Hiền; 01 bằng tốt nghiệp trung học cơ sở tên Trịnh Tuấn Anh; 01 chứng minh nhân dân, Thẻ bảo hiểm y tế, Thẻ ngân hàng Vietcombank đều mang tên Vũ Thị L1; 01 bản căn cước công dân, Thẻ bảo hiểm y tế, Thẻ ngân hàng Vietcombank đều mang tên Trịnh Văn A1; 02 bản giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của nhà ông Ái, 01 phiếu quân nhân mang tên Trịnh Văn Thắng; 01 hồ sơ lái xe mang tên Trịnh Tuấn Anh; 01 giấy khai sinh mang tên Trịnh Văn Thắng; 03 hợp đồng mua bán điện; 01 sổ góp vốn quỹ tín dụng Nhân Hòa mang tên Trịnh Tuấn Anh; 01 sổ đoàn viên mang tên Trịnh Văn Thắng; 01 bản hợp đồng bảo hiểm nhân thọ. Đến khoảng 05 giờ ngày 27/5/2021, Thế A mang các giấy tờ, hồ sơ nêu trên đặt tại lối vào nhà ông Ái mục đích để trả lại, gia đình ông Ái đã nhận lại được những giấy tờ và hồ sơ này tại vị trí lối ra vào. Các giấy tờ và các đồ vật còn lại Thế A để trong chiếc hòm gỗ để ở nghĩa trang. Số tiền 20.000.000 đồng Thế A tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 16/7/2021, ông Trịnh Văn A1 có đơn trình báo Công an huyện Y đề nghị giải quyết theo quy định.

Cùng ngày 16/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y dẫn giải Thế A đến Nghĩa trang tổ dân phố Lỗ Xá, phường Nhân Hòa, huyện Yỹ Hào và quản lý:01 chiếc hòm gỗ kích thước (60x35x23)cm màu nâu; 01 chiếc túi bằng vải nhựa màu đỏ, trên mặt có chữ HONDA màu trắng, kích thước (27x20)cm; 01 túi vải màu đỏ trên có chữ "Bảo tín Minh Châu kích thước (15,5x10)cm, có dây buộc miệng túi màu vàng; 01 thẻ "ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU HỘI PHỤ NỮ XÃ NHÂN HÒA KHÓA X", nhiệm kỳ 2011 - 2016; 01 danh thiếp có tên "Nguyễn Chí Hướng", thạc sỹ nha khoa, Giám đốc Bệnh viện mắt Bắc Ninh, ĐT: 0946111699; 01 chiếc khăn len màu vàng đã cũ; 01 chiếc áo thu đông dài tay bằng vải màu đỏ đã cũ; 01 chiếc áo len dài tay màu tím; 01 chiếc áo thu đông dài tay bằng vải màu đỏ, kẻ ngang màu trắng đã cũ; 01 chiếc áo thu đông dài tay bằng vải có hoa văn màu xanh trắng đã cũ; 01 chiếc áo khoác nữ màu hồng đã cũ.

Kết luận định giá tài sản số 41 ngày 12/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yỹ Hào kết luận: 01 chiếc hòm gỗ trị giá 100.000 đồng; 01 chiếc túi có chữ Honda trị giá 10.000 đồng; 01 chiếc túi có chữ Bảo Tín Minh Châu trị giá 5.000 đồng; Giá trị thực tế của chiếc khăn len màu nâu vàng 10.000 đồng; Giá trị thực tế chiếc áo thu đông nữ dài tay bằng vải màu đỏ 10.000 đồng; Giá trị thực tế chiếc áo len nữ màu tím 30.000 đồng; Giá trị thực tế chiếc áo thu đông nữ dài tay bằng vải màu đỏ kẻ ngang màu trắng 10.000 đồng; Giá trị thực tế chiếc áo thu đông nữ dài tay bằng vải hoa văn màu xanh

trắng 10.000 đồng; Giá trị thực tế chiếc áo khoác nữ màu hồng 30.000 đồng. Ba chiếc khóa nhãn hiệu Viettiep Hộiđồng định giá không định giá.

Ngày 17/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y trả lại ông Trịnh Văn A1 tài sản đã thu giữ được. Ông Ái đã nhận lại tài sản và có yêu cầu đề nghị Thế A bồi thường số tiền 20.000.000 đồng.

Đối với chiếc kìm Thế A sử dụng để vặn, bẻ phá khóa nhà ông Trịnh Văn A1, Thế A khai để lại nhà ông Ái, nhưng Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Vụ Tạ Văn T thực hiện một mình:Khoảng 15 giờ ngày 26/6/2021,Tạ Văn T điều khiển xe mô tô biển số 89L1-003.78 (T mượn của Trử Thế A) đến Khu đô thị Lạc Hồng Phúc thuộc Tổ dân phố N, phường N, huyện Y, tỉnh H mục đích trộm cắp tài sản. Tại đây T phát hiện nhà anh Lương Hải N đang xây dựng có khóa cửa tầng 1, tầng 2 mới đổ mái, chưa có cửa, trước cửa tầng 1 bắc giàn giáo bằng gỗ từ mặt đất lên tầng 2. Thấy vậy, T trèo qua giàn giáo lên tầng 2 vào nhà anh Nam lấy trộm 01 chiếc máy tời có gắn mô tơ điện, 01 chiếc máy bơm ly tâm tự hút, nhãn hiệu Aquamate, JSWm 1.25-1.75-4.5-4.0, 01 chiếc máy cắt sắt Makita 350mm, M2401B, 01 máy khoan điện màu xanh, 01 máy khoan điện, không có chức năng đục, 01 máy cắt cầm tay màu xanh, 01 máy mài cầm tay màu xanh, sau đó gói tất cả các tài sản đã trộm cắp được của anh Nam vào một cái trăn cũ, T ném chiếc máy tời từ trên tầng 2 thông qua ô nhà anh Nam xuống bãi cát ở khu đất trống cạnh nhà anh Nam. Tiếp theo T dùng dây thừng buộc vào chiếc máy cắt Makita thả qua ô thoáng này xuống cùng vị trí máy tời, còn máy bơm và các tài sản còn lại T cũng buộc chung vào mảnh chăn, buộc vào dây thừng thả xuống dưới như đối với chiếc máy cắt nêu trên. Sau bê các tài sản này lên xe chở đi bán tại cửa hàng mua bán và sửa chữa đồ cơ điện nhà anh Phan Văn C được tổng số tiền 2.000.000 đồng. Số tiền này T tiêu sài cá nhân hết.

Quá trình điều tra xác định, tài sản Tạ Văn T trộm cắp tại nhà anh Lương Hải N có chiếc máy bơm là tài sản của anh Nam, còn lại đều là tài sản của anh Ngô Đắc Đ, sinh năm 1984 trú tại thôn A, xã Đ, huyện T, tỉnh B là chủ thầu xây dựng tại nhà anh Nam để ở đó. Ngày 17/7/2021 anh Nam và anh Đạt có đơn trình báo Công an huyện Y giải quyết theo quy định.

Kết luận định giá tài sản số 41 ngày 12/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yỹ Hào kết luận: 01 chiếc máy bơm ly tâm tự hút, nhãn hiệu Aquamate, JSWm 1.25-1.75-4.5-4 trị giá thực tế 1.805.000 đồng; 01 chiếc máy cắt sắt Makita 350mm, M2401B giá trị thực tế 2.185.000 đồng. Các tài sản gồm 01 máy tời, 02 máy khoan, 01 máy cắt và 01 máy mài không thu giữ được, các thông tin liên quan đến tài sản không đầy đủ, Hội đồng định giá không định giá.

Đối với anh Phan Văn C, không xác định được tài sản nào là tài sản đã mua của T và không biết là tài sản do phạm tội mà có.

Anh Lương Hải N và Ngô Đắc Đ có yêu cầu Tạ Văn T phải bồi thường giá trị tài sản đã trộm cắp đã định giá được. Còn những tài sản không định giá được anh Đạt không có đề nghị gì.

Tạ Văn T và Trử Thế A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với một chiếc búa bằng kim loại, đầu búa kích thước (4x4x10)cm, chuôi bằng

kim loại dài 25cm, đường kính 2,5cm; 01 chiếc xà cầy bằng kim loại sắt xoắn dài 80cm, một đầu đánh bẹt, một đầu hình chữ L và được đánh bẹt tẽ ra làm hai là dụng cụ các bị can sử dụng để phá két sắt nhà chị Nguyễn Thị G; 01 chiếc kìm bằng kim loại màu đen, dài 19cm, có chữ "UNITY", phần tay cầm bằng cao su màu đỏ đen, được quấn bên ngoài bằng băng dính màu đen và 01 (một) đoạn kim loại dài 25,5cm (hai mươi lăm phẩy năm centimet) có hình trụ, dạng hơi cong, đường kính khoảng 1,4cm, trên thân có chữ HOAPHAT165 là của Thế A mua làm công cụ phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

Thế A và T sử dụng chiếc xe mô tô biển số 89L1-003.78, không có yếm, số khung: RLCS5C6K0 DY107745, số máy: 5C6K-107758 đi trộm cắp tài sản, mua ma túy để sử dụng trên địa bàn huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Thế A khai là xe của Thế A mua của người không rõ tên tuổi, địa chỉ làm phương tiện đi lại, nhưng không cung cấp được giấy tờ của xe. Kết quả tra cứu số khung số máy của xe và biển số xe không cùng một phương tiện đăng ký.

Quá trình điều tra xác định, xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu vàng đen, số khung: RLCS5C6K0 DY107745, số máy: 5C6K-107758 đăng ký biển số 26H1-028.40 mang tên Lò Huy Hoàng, sinh năm 1992, có hộ khẩu thường trú xóm 5, xã Mường Giàng, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La. Anh Hoàng khai bị kẻ gian trộm cắp ngày 18/9/2020 tại Thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Chiếc biển số 89L1-003.78 là biển số đăng ký của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng đen, số khung JF2403AY732067, số máy: JF24E-0405185, chủ đăng ký tên Nguyễn Thị Thuận, sinh năm 1950, ở thôn Minh Khai, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh H. Qua trình điều tra xác định bà Thuận đã chết, người thân của bà Thuận xác định chiếc xe này bà Thuận sử dụng và bị trộm cắp mất vào khoảng tháng 7/2020 tại chợ Như Quỳnh, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm. Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã thông báo cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Lâm tiếp nhận, giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với hành vi mua ma túy của Thế A và T xảy ra trên địa bàn bàn huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, Công an huyện Y đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản Cáo trạng số 85/CT-VKS-YM ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh H truy tố các bị cáo Tạ Văn T và Trử Thế A về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và nhất trí bồi thường thiệt hại cho các bị hại yêu như yêu cầu của họ.

Ông Trịnh Văn A1 trình bày: Bị cáo Anh trình bày về việc trộm cắp số tài sản của nhà ông là đúng, ông yêu cầu bị cáo Anh bồi thường trả ông số tiền 20.000.000đồng và đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật. Bị cáo Anh nhất trí bồi thường ông Ái.

Anh Phan Văn C trình bày: Khi mua tài sản của các bị cáo, anh không biết là tài sản trộm cắp mà có và anh cũng không nhớ đã mua những gì của các bị cáo.

Đại diện VKSND huyện Y giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị hại, Người liên quan, Người làm chứng và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ nên Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối

với các bị cáo Tạ Văn T và Trử Thế A về tội Trộm cắp tài sản.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Hình phạt chính*: Tuyên các bị cáo Trử Thế A và Tạ Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Tạ Văn T và Trử Thế A. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Thế A.

Xử phạt bị cáo Tạ Văn T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2021

Xử phạt bị cáo Trử Thế A từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2021

- *Hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng*: áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc két sắt nhãn hiệu Tân Á màu xanh kích thước (53 x 34 x 83)cm, cửa két đã bị cậy phá hư hỏng; 01 chiếc áo vải dạng mũ liền, dài tay, màu đen, không nhãn mác, phần ngực áo bên trái in nhiều chữ nước ngoài màu trắng; 01 chiếc búa bằng kim loại, đầu búa kích thước (4 x 4 x 10)cm, chuôi bằng kim loại dài 25cm, đường kính 2,5cm; 01 chiếc xà cầy bằng kim loại sắt xoắn dài 80cm, một đầu đánh bẹt, một đầu hình chữ L và được đánh bẹt tẽ ra làm hai; 01 chiếc kìm bằng kim loại màu đen, dài 19cm có chữ "UNITY", phần tay cầm bằng cao su màu đỏ đen, được quấn bên ngoài bằng băng dính màu đen; 01 đoạn kim loại dài 25,5cm, có hình trụ, dạng hơi cong, đường kính khoảng 1,4cm, trên thân có chữ HOAPHAT165.

+ Sung ngân sách nhà nước số tiền 150.000 đồng.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586, 587, 589; 468 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trử Thế A và Tạ Văn T liên đối bồi thường cho chị Nguyễn Thị H1, mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 1.550.000 đồng.

Buộc bị cáo Trử Thế A và Tạ Văn T liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị G, mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 650.000 đồng.

Buộc bị cáo Trử Thế A và Tạ Văn T liên đới bồi thường cho ông Vũ Văn L, mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 400.000 đồng.

Buộc bị cáo Tạ Văn T bồi thường số tiền 19.730.000 đồng cho chị Nguyễn Thị G.

Buộc bị cáo Trử Thế A phải bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho ông Trịnh Văn A1.

Buộc bị cáo Tạ Văn T phải bồi thường số tiền 1.805.000 đồng cho anh Lương Hải N và số tiền 2.185.000 đồng cho anh Ngô Đắc Đ.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xử mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại, người liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo và Đại diện Viện kiểm sát huyện Y đều có đề nghị tiếp tục xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt đã có đầy đủ lời khai và sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng tới việc xét xử các bị cáo. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở xác định:Trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2021, Tạ Văn T và Trử Thế A đã thực hiện một số hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Y và huyện Yỹ Hào, tỉnh H, cụ thể:

- Ngày 24/6/2021, tại nhà chị Nguyễn Thị G ở Thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh H, Trử Thế A và Tạ Văn T có hành vi trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị G và chị Nguyễn Thị H1, gồm 01 chiếc quạt công nghiệp, 01 máy tời gạch, 01 máy bơm nước, 01 chiếc két sắt và 01 sợi dây chuyền vàng 9999 loại 02 chỉ, 01 sợi dây chuyền vàng tây loại 02 chỉ, 01 dây chuyền bạc loại 1,2 cây, 01 lắc bạc loại 2 chỉ. Tổng trị giá tài sản **24.130.000** đồng.

- Khoảng 15 giờ ngày 12/7/2021, tại nhà ông Vũ Văn L ở thôn H, xã H, huyện Y, tỉnh H, Tạ Văn T và Trử Thế A có hành vi trộm căp 01 chiếc quạt hơi nước và 01 máy bơm nước. Tổng trị giá tài sản **2.600.000** đồng.

- Khoảng 15 giờ ngày 25/5/2021, tại nhà ông Trịnh Văn A1 ở Tổ dân phố N, phường N, huyện Y, tỉnh H, Trử Thế A có hành trộm cắp số tiền 20.000.000 đồng và 01 chiếc hòm gỗ, 01 chiếc túi có chữ Honda, 01 chiếc túi có chữ Bảo Tín Minh Châu, 01chiếc khăn len màu nâu vàng, 01 chiếc áo thu đông nữ dài tay bằng vải màu đỏ, 01 chiếc áo len nữ màu tím, 01 chiếc áo thu đông nữ dài tay bằng vải màu đỏ kẻ ngang màu trắng, 01 chiếc áo thu đông nữ dài tay bằng vải hoa văn màu xanh trắng, 01 chiếc áo khoác nữ màu hồng, có tổng trị giá 215.000 đồng. Tổng tài sản Thế A trộm cắp là **20.215.000** đồng. (Trử Thế A phạm tội độc lập).

- Khoảng 15 giờ ngày 26/6/2021, tại nhà anh Lương Hải N ở Tổ dân phố N, phường N, huyện Y, tỉnh H. Tạ Văn T có hành vi trộm cắp tài sản của anh Nam và anh Ngô Đắc Đ, gồm: 01 chiếc máy bơm ly tâm tự hút, 01 chiếc máy cắt sắt, 01 máy tời, 02 máy khoan, 01 máy cắt và 01 máy mài. Tổng giá trị tài sản là **3.990.000** đồng. (Tạ Văn T phạm tội độc lập).

Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố các bị cáo Tạ Văn T và Trử Thế A về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, buộc phải nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng vì động cơ tư

lợi, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không chịu lao động chân chính nên cố ý phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Đánh giá vai trò, tính chất mức độ nguy hiểm của từng bị cáo thì thấy: Ở hành vi trộm cắp ngày 24/6/2021 của bị hại chị Nguyễn Thị G, chị Nguyễn Thị H1, tài sản trộm cắp là 24.130.000 đồng và hành vi trộm cắp xảy ra ngày 12/7/2021 của bị hại ông Vũ Văn L, tài sản trộm cắp là 2.600.000 đồng, vai trò của các bị cáo đồng phạm ngang nhau nên hình phạt ngang nhau.

Hành vi trộm cắp ngày 25/5/2021 của bị hại Trịnh Văn A1, bị cáo Trử Thế A phạm tội độc lập, tài sản trộm cắp 20.215.000 đồng. Hành vi trộm cắp ngày 26/6/2021 của bị hại Lương Hải N, Ngô Đắc Đ với tài sản trộm cắp là 3.990.000 đồng là T phạm tội độc lập nên bị cáo Anh hình phạt phải cao hơn bị cáo T.

Đối với ông Nguyễn Đình Th1 và anh Phạm Văn Công không biết những máy móc đã mua của T là do phạm tội mà có, không hứa hẹn gì trước với T nên không có căn cứ xử lý là đúng.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo thì thấy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo T, Anh đều phạm tội 2 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo T, Anh đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Anh có bố đẻ là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương ứng vai trò, tính chất, mức độ của từng bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 170, 357, 468, 584, 585, 586, 587 Bộ luật dân sự.

Đối với tài sản bị cáo T và bị cáo Anh trộm cắp của chị Nguyễn Thị G và Chị H1. Chị G yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường trả chị số tiền là 21.030.000đồng. Chị H1 yêu cầu bồi thường trả số tiền là 3.100.000đồng. Đối với hành vi trộm cắp của chị G, cả bị cáo T và Anh cùng được hưởng lợi từ hành vi trộm cắp là giá trị 01 chiếc quạt công nghiệp, 01 máy tời gạch, 01 máy bơm nước, 01 chiếc két sắt, tổng trị giá là 4.400.000đồng nên phải liên đới bồi thường thiệt hại cho chị G và Chị H1. Đối với 01 sợi dây chuyền vàng 9999 loại 02 chỉ, 01 sợi dây chuyền vàng tây loại 02 chỉ, 01 dây chuyền bạc loại 1,2 cây, 01 lắc bạc loại 2 chỉ. Tổng giá trị tài sản là 19.730.000đồng, bị cáo T là người được hưởng lợi nên T phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho chị G.

Ông L yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị máy bơm nước là 800.000 đồng. Do tài sản không thu hồi được nên sẽ buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho ông L.

Ông Trịnh Văn A1 yêu cầu bị cáo Trử Thế A bồi thường số tiền 20.000.000 đồng nên sẽ buộc bị cáo Anh phải bồi thường số tiền trên cho ông Ái.

Anh Lương Hải N yêu cầu bị cáo T phải bồi thường chiếc máy bơm trị giá 1.805.000 đồng.

Anh Ngô Đắc Đ yêu cầu bị cáo T phải bồi thường chiếc máy cắt là 2.185.000 đồng nên sẽ buộc bị cáo bồi thường tài sản trên.

Các tài sản gồm 01 máy tời, 02 máy khoan, 01 máy cắt, 01 máy mài, 03 chiếc khóa do không định giá nên anh Đạt không yêu cầu bị cáo bồi thường.

[4] Vật chứng: Căn cứ các Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các vật chứng gồm 01 chiếc búa bằng kim loại đầu búa kích thước (4x4x10)cm chuôi bằng kim loại dài 25 cm đường kính 2,5 cm; 01 chiếc xà cầy bằng kim loại sắt xoắn dài 80 cm một đầu đánh bẹt, một đầu hình chữ L và được đánh bẹt tẽ ra làm hai; 01 chiếc kìm bằng kim loại màu đen dài 19mm có chữ "UNITY", phần tay cầm bằng cao su màu đỏ đen, được quấn bên ngoài bằng băng dích màu đen; 01 đoạn kim loại dài 25,5 cm, có hình trụ, dạng hơi cong, đường kính khoảng 1,4cm, trên thân có chữ HOAPHAT165; 01 chiếc áp vải dạng mũ liền, dài tay, màu đen, không nhãn mác, phần ngực trên trái in nhiều chữ nước ngoài màu trắng là vật chứng liên quan đến tội phạm và vật không có trị sử dụng nên sẽ cho tịch thu cho hủy bỏ.

Đối với chiếc két sắt nhãn hiệu Tân Á màu xanh kích thước (53x34 x83)cm cửa két đã bị cậy phá hư hỏng không có giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu cho hủy bỏ.

Số tiền 150.000 đồng ông Thưởng giao nộp là tiền lãi có được khi ông bán chiếc quạt hơi nước nên sẽ tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tạ Văn T và bị cáo Trử Thế A. khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Anh. Điều 106, khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Các Điều 170, 357, 468, 584, 585, 586, 587 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Tạ Văn T và Trử Thế A phạm tội " Trộm cắp tài sản".

3. Hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trử Thế A 02 (*Hai)* năm 07 (*Bảy*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày

16 tháng 7 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Tạ Văn T 02 (*Hai*) năm 05 (*Năm*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 7 năm 2021.

* Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Trử Thế A và bị cáo Tạ Văn T phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh H số tiền 1.300.000đồng (*Một triệu ba trăm nghìn đồng*), mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị G là 650.000đồng (*Sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) và bồi thường cho chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh H tổng số tiền 3.100.000đồng (*Ba triệu một trăm nghìn đồng*), mỗi bị cáo bồi thường cho Chị H1 là 1.550.000đồng (*Một triệu năm trăm lăm mươi nghìn đồng*).

- Buộc bị cáo Tạ Văn T phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị G, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh H số tiền 19.730.000đồng (*Mười chín triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng*).

- Buộc bị cáo Trử Thế A và bị cáo Tạ Văn T phải liên đới bồi thường cho ông Vũ Văn L, sinh năm: 1962. Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện Y, tỉnh H số tiền là 800.000 đồng (*Tám trăm nghìn đồng*), mỗi bị cáo bồi thường cho ông L là 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*).

- Buộc bị cáo Trử Thế A phải bồi thường cho ông Trịnh Văn A1, sinh năm: 1967. Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường N, huyện Y, tỉnh H số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

- Buộc bị cáo Tạ Văn T phải bồi thường cho anh Lương Hải N, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Số nhà 157 đường N, phường B, huyện Y, tỉnh H số tiền 1.805.000 đồng (*Một triệu tám trăm linh năm nghìn đồng*).

- Buộc bị cáo Tạ Văn T phải bồi thường cho anh Ngô Đắc Đ, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện T, tỉnh B số tiền là 2.185.000 đồng (*Hai triệu một trăm tám mươi lăm nghìn*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án mà người phải thi hành chưa thi hành hoặc chậm thi hành các khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chưa thi hành tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

5. Vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 chiếc két sắt nhãn hiệu Tân Á màu xanh kích thước (53x34 x83)cm cửa két đã bị cậy phá hư hỏng; 01 chiếc búa bằng kim loại đầu búa kích thước (4x4x10)cm chuôi bằng kim loại dài 25 cm đường kính 2,5 cm; 01 chiếc xà cầy bằng kim loại sắt xoắn dài 80 cm một đầu đánh bẹt, một đầu hình chữ L và được đánh bẹt tẽ ra làm hai; 01 chiếc kìm bằng kim loại màu đen dài 19mm có chữ "UNITY", phần tay cầm

bằng cao su màu đỏ đen, được quấn bên ngoài bằng băng dích màu đen; 01 đoạn kim loại dài 25,5 cm, có hình trụ, dạng hơi cong, đường kính khoảng 1,4cm, trên thân có chữ HOAPHAT165; 01 chiếc áp vải dạng mũ liền, dài tay, màu đen, không nhãn mác, phần ngực trên trái in nhiều chữ nước ngoài màu trắng không có trị sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 150.000 đồng (*Một trăm lăm mươi nghìn đồng*).

(*Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2021 của giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y).*

6. Án phí: Các bị cáo Tạ Văn T và Trử Thế A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự.

Bị cáo Trử Thế A phải chịu 1.130.000 đồng (*Một triệu một trăm ba mươi nghìn đồng*) án phí dân sự.

Bị cáo Tạ Văn T phải chịu 1.316.000 đồng (*Một triệu ba trăm mười sáu nghìn đồng*) án phí dân sự.

7. Quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

* Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a,7b, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Nhiên

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA dân sự huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Văn Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường P, huyện Yỹ Hào, tỉnh H;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Nhiên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA